

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 12/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 478/TTr-SNN ngày 27/9/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh; Thủ

trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Các phòng NC;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, NN. 04

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*pk*  
**Nguyễn Trung Hoàng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới,  
hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh  
giai đoạn 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số **2212/QĐ-UBND** ngày **14 / 11/2022**  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

b) Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới để từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

### **2. Yêu cầu**

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

b) Trên cơ sở cập nhật, cụ thể hóa cơ chế, chính sách, hệ thống pháp luật của Trung ương; kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích người dân nông thôn chủ động áp dụng chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng tiếp cận dịch vụ và đời sống của người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- Phần đầu 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; 70% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông, 70% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao.

- Phần đầu 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới; 33% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế, 33% đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao.

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyên đổi số.

b) Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: Ít nhất 70% xã có hợp tác xã, 70% cấp huyện có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

c) Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Có ít nhất 40% đơn vị (*cấp xã, cấp huyện*) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

d) Phần đầu có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (*kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hoá...*), làm cơ sở để tổng kết và đề xuất Bộ tiêu chí về nông thôn mới thông minh giai đoạn 2026 - 2030.

### **III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN**

#### **1. Phạm vi thực hiện**

a) Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn nông thôn toàn tỉnh, bao gồm các ấp; các xã; các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

#### **2. Đối tượng thực hiện**

a) Đối tượng thụ hưởng: Người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức kinh tế hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

b) Đối tượng thực hiện: Hệ thống chính trị từ tỉnh đến địa phương; các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn nông thôn.

#### **IV. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN**

##### **1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư.

b) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các cổng thông tin điện tử (*website*), mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu; đẩy mạnh gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

##### **2. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới**

a) Tiếp tục áp dụng, nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 - 4 ở cấp xã.

b) Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (*mạng internet không dây (wifi) miễn phí tại khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...*).

c) Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (*huyện, xã*), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường.

d) Tăng cường áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh đến địa phương.

- Ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

##### **3. Thúc đẩy kinh tế số trong phát triển kinh tế nông thôn**

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

b) Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

c) Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

#### **4. Tập trung phát triển xã hội số trong xây dựng nông thôn mới**

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

b) Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

### **V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

#### **1. Nguồn vốn thực hiện bao gồm:**

a) Vốn ngân sách trung ương được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

b) Vốn ngân sách địa phương.

c) Vốn xã hội hóa (*các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...*).

d) Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

đ) Vốn huy động hợp pháp khác.

**2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện ở các cấp:** Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các cấp được giao hàng năm.

**3. Cơ chế tài chính:** Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

### **VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Đào tạo và nâng cao năng lực về chuyên đổi số**

a) Biên soạn chương trình, tài liệu tập huấn về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số.

b) Tổ chức các hội nghị, các đợt tập huấn về kiến thức chuyển đổi số, khả năng tiếp cận thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ, công chức,

viên chức xây dựng nông thôn mới các cấp (*tỉnh, huyện, xã*) và người dân, cộng đồng ở nông thôn.

c) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế ở khu vực nông thôn.

## **2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách**

a) Rà soát các nội dung, định mức hỗ trợ của Nhà nước về chuyển đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (*kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch,...*) đầu tư vào khu vực nông thôn.

b) Xây dựng kiến trúc, vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu số về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; ban hành quy chế, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh, huyện, xã.

c) Nghiên cứu, đề xuất Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới thông minh giai đoạn 2026 - 2030.

## **3. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và dữ liệu số**

a) Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, ấp (*hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G, 5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...*), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

b) Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cung cấp cho mỗi hộ dân nông thôn có ít nhất một điện thoại thông minh theo hình thức xã hội hóa.

c) Xây dựng phương án tổng thể hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống định danh gắn với đối tượng quản lý, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

d) Xây dựng dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới

- Bản đồ số về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Bản đồ số về du lịch nông thôn để kết nối, giới thiệu và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống kiến trúc, chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về nông thôn mới trên nền tảng dữ liệu lớn (*Big data*) đồng bộ, kết nối và liên thông.

- Phần mềm ứng dụng trực tuyến phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân.

- Hệ thống quản lý, chia sẻ và khai thác về công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

#### **4. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới**

a) Xây dựng thí điểm các mô hình: Xã/ấp nông thôn mới thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (*quản lý quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh trật tự, du lịch nông thôn...*).

b) Mô hình xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương (liên kết hợp tác giữa tỉnh, địa phương, các doanh nghiệp thương mại điện tử, ngân hàng và người dân).

#### **5. Huy động nguồn lực**

a) Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, ấp; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

b) Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

c) Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các đối tác ngoài tỉnh trong lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng xã nông thôn mới thông minh.

### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và các địa phương thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm; hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung và nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Rà soát, đảm bảo kế hoạch triển khai thực hiện không trùng lặp, chồng chéo với nội dung, nhiệm vụ của các chương trình chuyên đề khác và các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đề xuất, lựa chọn, xây dựng kế hoạch thực hiện thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan:



- Đề xuất cơ chế, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới thông minh.

- Triển khai một số nội dung về dữ liệu số trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện các hoạt động truyền thông về Chương trình.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Bộ tiêu chí về “xã nông thôn mới thông minh” giai đoạn 2026 - 2030.

c) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn về cơ chế, định mức theo nội dung hỗ trợ trong Nghị quyết, Quyết định hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này trong Kế hoạch vốn ngân sách trung ương hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

d) Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền các nội dung có liên quan trong Kế hoạch này; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố: Triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng số nông thôn; vận động, thu hút các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để phát triển hạ tầng số; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, cung cấp cho các hộ dân nông thôn (*ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách,...*) có thiết bị thông minh bằng nhiều hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

c) Căn cứ nhiệm vụ được phân công hướng dẫn, hỗ trợ địa phương thực hiện các nội dung chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; chỉ tiêu 8.4, 8.5 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao và tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần khác thuộc các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

**3. Sở Tài chính:** Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện trong kế hoạch kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:** Căn cứ nhiệm vụ được phân công hướng dẫn, hỗ trợ địa phương thực hiện các nội dung chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới; chỉ tiêu 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí

về xã nông thôn mới nâng cao; chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao và tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần khác thuộc các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

**5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Căn cứ nhiệm vụ được phân công hướng dẫn, hỗ trợ địa phương thực hiện nội dung chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế theo Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao và tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần khác thuộc các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

**6. Công an tỉnh:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông xây dựng mô hình chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh trật tự; chia sẻ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân cư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.

**7. Sở Công Thương:** Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển thương mại điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

#### **8. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh liên quan kêu gọi các cơ quan, tổ chức khoa học công nghệ, hiệp hội ngành nghề đẩy mạnh tìm kiếm và thu thập thông tin về đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số trong nông thôn mới, thực hiện chương trình khoa học công nghệ gắn với xây dựng nông thôn mới thông minh.

b) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:**

a) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, hỗ trợ địa phương tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

b) Tăng cường vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên, tuyên truyền để người dân, cộng đồng chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số trong nông thôn mới.

**10. Các sở, ban, ngành tỉnh khác có liên quan:** Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành chủ động tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung thành phần thuộc các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế công nghệ số triển khai cung cấp các dịch vụ trực tuyến tại khu vực nông thôn về các lĩnh vực phụ trách (*về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường, ...*).

**11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhất là lựa chọn, tổ chức triển khai hiệu quả các mô hình thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

b) Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của kế hoạch theo đúng quy định; khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ số đầu tư tại địa phương./.